

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 13-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Hoàng Diệt**.

2/ Ông **Nguyễn Minh Tuấn**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Phước Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Thanh Tuấn**, Kiểm Sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS, ngày 12 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Út E, sinh ngày 01/01/1985, tại huyện PH, tỉnh HG; Tên gọi khác: Không có. Nơi cư trú: ấp ĐB, thị trấn NS, huyện CT, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S (chết) và bà Trần Thị N; Anh, chị, em ruột: 09 người; Vợ tên Đinh Thị H, sinh năm 1986 và có 01 con tên Bùi Phước L, sinh năm 2006.

Nhân thân: Ngày 03/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh HG xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành hình phạt tù xong ngày 03/9/2015 và chấp hành xong án phí ngày 27/7/2015)

Tiền án: có 02 tiền án.

- Vào ngày 30/8/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã TA, tỉnh BD xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (chấp hành xong tiền án phí vào ngày 16/9/2019);

- Vào ngày 24/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh HG xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của bản án năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã TA, tỉnh BD là 01 năm 10 tháng tù (đã chấp hành

xong hình phạt tù ngày 21/8/2020 và chấp hành xong tiền án phí vào ngày 01/3/2019);

Tiền sự: Không có.

Bị khởi tố ngày 04/3/2022 và bị tạm giữ từ ngày 01/3/2022 đến ngày 04/3/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giam*” cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại*: Ông Trần Ngọc Ng, sinh năm 1967 (*có yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Nơi cư trú: ấp TH, xã LH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Chị Phạm Trần Minh Ch, sinh năm 1995. (*có mặt*).

Nơi cư trú: Ấp TL, xã ĐT, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

2/ Chị Đinh Thị H1, sinh năm 1986 (*có yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Nơi cư trú: Ấp ĐB, thị trấn NS, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

- *Người làm chứng*:

1/ Ông Trần Quan Tr, sinh năm 1971 (*có yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Nơi cư trú: Ấp TH, xã LH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Phan Văn U, sinh năm 1964. (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp TH, xã LH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01 tháng 3 năm 2022, bị cáo Bùi Út E điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95H1-678.09 theo hướng từ Thị trấn HHN, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng, về hướng xã LH. Khi đến đoạn đường lộ đal thuộc ấp TH, xã LH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng, thấy hai bội nhốt gà nằm bên phải theo hướng lưu thông, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định bắt trộm; Bị cáo điều khiển xe qua khỏi nơi nhốt gà khoảng 20 mét thì tắt máy xe dừng lại, bị cáo đi theo lề lộ đal đến nơi có nhiều bụi cây che khuất tầm nhìn để quan sát. Sau khi quan sát, thấy không có ai nên bị cáo đi đến bội nhốt gà, bị cáo dùng tay phải chụp lấy con gà trống đang đứng gần bội và bỏ con gà vào trong áo khoác của bị cáo. Sau khi bắt được con gà, bị cáo lên xe máy khởi động định bỏ chạy thì bị ông Trần Ngọc Ng, nơi cư trú: Ấp TH, xã LH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng, là chủ con gà phát hiện truy đuổi. Ông Trần Ngọc Ng nắm xe lại làm xe ngã và không chế được bị cáo, đồng thời truy hô cho mọi người xung quanh đến bắt giữ, ông Ng điện thoại đến Công an xã LH trình báo vụ việc, Công an xã LH đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Bùi Út E cùng tang vật là một con gà trống màu xám chuối trọng lượng 03kg. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của bị cáo các tài sản gồm: 01 chiếc xe Winner X, biển số 95H1-AB; 01 giấy đăng ký xe bản photo biển số 95H1-AB tên Phạm Trần Minh Ch; 01 giấy

phép lái xe số 0931085000652 hạng A1 của bị cáo Bùi Út E; 04 giấy bảo hiểm xe tự nguyện; 01 giấy căn cước công dân số 093085000652 của bị cáo Bùi Út E.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện MT kết luận: 01 (một) con gà trống đá màu xám chuối, trọng lượng 03kg giá 100.000đồng/kg x 3kg = 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-MT ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MT, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Bùi Út E về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MT giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 01 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 BLTTHS trả lại chiếc xe Winner X, biển số 95H1-AB cho chị Phạm Trần Minh Ch cùng 01 giấy đăng ký xe bản photo biển số 95H1-AN tên Phạm Trần Minh Ch, 04 giấy bảo hiểm xe tự nguyện. Trả lại cho bị cáo; 01 giấy phép lái xe số 093108002193 hạng A1 tên Bùi Út E; 01 giấy căn cước công dân số 093085000652 tên Bùi Út E.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Trần Minh Ch trình bày chiếc xe Winner X, biển số 95H1-AB là do chị đứng tên mua trả góp hàng tháng, mới đóng được 02 tháng, bị cáo lấy xe đi trộm cắp thì chị không hề hay biết, nay chị yêu cầu được nhận lại xe.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày xin được giảm nhẹ hình phạt để về làm kiếm tiền nuôi mẹ già bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt bị hại ông Trần Ngọc Ng (ông Ng có yêu cầu xét xử vắng mặt), vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị H1 (chị H1 có yêu cầu xét xử vắng mặt), vắng mặt người làm chứng ông Trần Quan Tr (ông Tr có yêu cầu xét xử vắng mặt), ông Phan Văn Út. Xét thấy, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử, cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xét xử

vắng mặt bị hại ông Trần Ngọc Ng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chi Đình Thị H1 và người làm chứng ông Trần Quan Tr, ông Phan Văn U.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công huyện Mỹ Tú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản là 01 con gà trống đá màu xám chuối của ông Trần Ngọc Ng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện Mỹ Tú kết luận: 01 (một) con gà trống đá màu xám chuối, trọng lượng 03kg giá 100.000đồng/kg x 3kg = 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[5] Hành vi lấy trộm tài sản của bị cáo xảy ra vào ngày 01/3/2022 mặc dù chưa đủ định lượng với số tiền là 300.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã có 02 tiền án trong đó có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục vi phạm, cụ thể vào ngày 24/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh HG, xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của bản án năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã TA, tỉnh BD là 01 năm 10 tháng tù (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2020 và chấp hành xong tiền án phí vào ngày 01/3/2019). Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình và nuôi mẹ già đang bị bệnh, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật

nhưng vẫn bắt chấp thực hiện. Mặc dù, bị cáo biết tài sản của người khác bị cáo không có quyền sở hữu nhưng bị cáo đã lợi dụng lúc sơ hở trong quá trình quản lý, trong coi tài sản để lén lút lấy trộm tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết. Vì vậy, HĐXX thấy rằng, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về trách nhiệm Dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với chiếc xe Winner X, biển số 95H1-AB do chị Phạm Trần Minh Ch đứng tên chủ sở hữu, chiếc xe này hiện nay chị Ch đang mua trả góp hàng tháng của cửa hàng HD 6 thuộc thành phố CT, chị Ch không biết bị cáo dùng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho chị Phạm Trần Minh Ch chiếc xe Winner X, biển số 95H1-AB cùng các giấy tờ liên quan như: 01 giấy đăng ký xe bản photo biển biển số 95H1-AB tên Phạm Trần Minh Ch; 04 giấy bảo hiểm xe tự nguyện số 2321050237891; 2321050237892; 2321050237893; 2321050237894.

- Đối với các tài sản Công an thu giữ của bị cáo gồm: 01 giấy phép lái xe số 093108002193 hạng A1 tên Bùi Út E; 01 giấy căn cước công dân số 093085000652 tên Bùi Út E không phải là vật chứng vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- 1/ Tuyên bố bị cáo Bùi Út E phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- 2/ Tuyên phạt bị cáo Bùi Út E 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2022.
- 3/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- 4/ Về xử lý vật chứng:
- 4.1/ Trả lại cho chị Phạm Trần Minh Ch 01 chiếc xe Winner X, biển kiểm soát 95H1-AB cùng các giấy tờ liên quan như: 01 giấy đăng ký xe bản photo biển biển số 95H1-AB tên Phạm Trần Minh Ch; 04 giấy bảo hiểm xe tự nguyện số 2321050237891; 2321050237892; 321050237893; 2321050237894.
- 4.2/ Trả lại cho bị cáo Bùi Út E 01 giấy phép lái xe số 093108002193 hạng A1 tên Bùi Út E; 01 giấy căn cước công dân số 093085000652 tên Bùi Út E.
- 5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Út E phải chịu số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).
- 6/ Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.
- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

- Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS huyện Mỹ Tú;
- CA huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo; Bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Điệt

Nguyễn Minh Tuấn

Trương Anh Tuấn

